

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn và bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 19/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68A/2024/QĐXXST-HS ngày 19/7/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1961, tại xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương; HKTT: thôn V Th, xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Trần Thị Th1 (đã chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Nhân thân: Bản án số 65 ngày 13/6/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 20/HSST ngày 09/6/1994 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 13/HSST ngày 25/01/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền án: Bản án số 19/2023/HSST ngày 10/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn H L, xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1958. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ ngày 21/5/2024, B điều khiển xe đạp (mượn của ông Phạm Văn M, sinh năm 1958, là anh trai B) với mục đích đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 4 giờ 20 phút cùng ngày, khi B đi đến thôn H L, xã C V, huyện Cẩm Giàng phát hiện nhà anh Lê Văn Ph, sinh năm 1971 đang xây dựng, bên trong để nhiều tấm cốt pha bằng kim loại. Quan sát thấy không có người, B dựng xe đạp bên ngoài và đi vào nhà anh Ph, dùng 2 tay lần lượt bê 4 tấm cốt pha để lên yên sau xe đạp, dùng dây cao su (chuẩn bị từ trước để ở giỏ xe) buộc các tấm cốt pha chở ra gần trạm biến áp thôn Tr N Tr, xã C V để ở rìa đường. B tiếp tục quay lại chở thêm 2 chuyến nữa, tổng số B trộm cắp được 12 tấm cốt pha. Do sợ bị phát hiện, B tiếp tục chở 4 tấm cốt pha đi đến vườn chuối gần đường ở thôn Ph H, xã C H, huyện Cẩm Giàng để cất giấu, khi B quay lại khu vực trạm biến áp chở tiếp 4 tấm cốt pha đi cất giấu thì bị anh Lê Văn Ph phát hiện, trình báo Công an xã C V. Công an xã C V đã lập biên bản vụ việc và quản lý 12 tấm cốt pha bằng kim loại, có tổng khối lượng là 124 kg; 01 xe đạp. Cùng ngày 21/5/2024, Công an xã C V chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 12 tấm cốt pha bằng kim loại, hình chữ nhật, đã qua sử dụng, có tổng giá trị 1.079.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình

phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là ông Lê Văn Ph vắng mặt, nhưng tại giai đoạn điều tra ông Phong đã có lời khai xác định: Sáng sớm ngày 21/5/2024, ông đi tập thể dục thì phát hiện thấy có người đàn ông đi xe đạp đang chở mấy tấm cốt pha đi cất giấu, ông nghi vấn và đã chặn lại hỏi thì xác định là tài sản của nhà mình bị mất trộm là 12 tấm cốt pha và yêu cầu mang trả lại cho gia đình ông. Sau khi thu hồi được tài sản, ông được biết họ tên người trộm cắp tài sản là Phạm Văn B ở thôn V Th, xã C V, huyện Cẩm Giàng và trình báo với cơ quan Công an. Ông đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo Phạm Văn B phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn B có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 21/5/2024, tại thôn H L, xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng trời tối, không có người trông coi tài sản, Phạm Văn B đã chiếm đoạt 12 tấm cốt pha bằng kim loại của anh Lê Văn Ph, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.079.000 đồng với mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, đã lén lút thực hiện chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đây là yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng đã xác định là yếu tố định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù tháng 12 năm 2023, nhưng không lấy đó làm bài học cải sửa bản thân nay còn tiếp tục phạm tội, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại trại giam một thời gian mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 12 tấm cốt pha bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Văn Phong. Ngày 22/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho ông Lê Văn L nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe đạp mini nữ màu xám, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn M để nhờ nhà bị cáo, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho ông Phạm Văn M nhận lại ngày 20/6/2024 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Do bị cáo B là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2024.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.
5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn B.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến